

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 09/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Hằng

Bà Lê Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/HSST - QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc A - sinh năm: 2000.

Nơi ĐKNKTT: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc Q và bà Trần Thị H; có vợ là Lữ Thị D và 01 con;

Nhân thân:

Ngày 25/02/2020 bị Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản (Hành vi xảy ra ngày 11/12/2019).

Ngày 07/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. (Hành vi xảy ra ngày 26/12/2019).

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 05/01/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Trọng N - sinh năm: 1994.

Nơi ĐKNKTT: xã H, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Trọng S và bà Đỗ Thị M; vợ con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 23/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản” (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 09/01/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Đặng Nguyễn H - sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Bùi Thị T - sinh năm 2001 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mậu Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23/12/2019 Hoàng Trọng N và Trần Ngọc A đi bộ đến nhà Lê Đình L, sinh năm 1994 ở thôn Mậu Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương mượn xe máy của L để đi trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. L đồng ý cho N và A mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh, chưa có biển kiểm soát (xe của chị Bùi Thị T - sinh năm 2001 là vợ của L). Sau khi mượn được xe N điều khiển chở A ngồi sau đi dọc theo tuyến đường liên thôn từ xã Quảng Hải đi xã Quảng Giao sang xã Quảng Nhân tìm chó của người dân chạy ra đường để bắt. Đến khoảng 18h30' cùng ngày, A và N đi đến đoạn đường vắng người qua lại, anh H thì đang chăm chú nhìn vào điện thoại không để ý xung quanh. Khi N điều khiển xe đi qua chỗ anh H thì A nói với N “thằng kia đang cầm điện thoại anh quay lại để em giật”. Thấy A nói vậy thì N đồng ý và điều khiển xe quay lại, N điều khiển xe đi chậm lại sát với chỗ anh H đang đứng. Khi xe của N và anh H song song nhau cách trước mặt anh H khoảng 50 cm thì A ngồi sau giơ tay trái ra giật chiếc điện thoại. Sau khi giật được điện thoại N tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về phía xã Quảng Hải. Trên đường bỏ chạy A nói với N giật được chiếc điện thoại iphone 6s và nói N cầm lấy mà dùng. N cầm điện thoại vừa giật được rồi đưa cho A 200.000đ nhưng A không

lấy. Sau đó, N và A đi về nhà L để trả xe mô tô. Sau đó A đi về nhà, còn N nhờ L đem chiếc điện thoại mới cướp giật được đi mở khóa rồi đi về. Sau đó L cầm điện thoại đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Quang Đ sinh năm 1983 ở thôn Hiền Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương nhờ anh Đ phá khóa rồi để điện thoại đó đi về. (BL: 40-45; 87-104; 119-130).

Ngày 30/12/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương kết luận chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng đồng của anh Đặng Nguyễn H tại thời điểm bị cướp giật có giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). (BL: 55).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội biết không thể trốn tránh được ngày 31/12/2019 Trần Ngọc A đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (BL: 08)

Căn cứ lời khai của Trần Ngọc A cơ quan CSĐT đã triệu tập và làm việc với Lê Đình L. L khai bản thân không biết chiếc điện thoại mà N đưa là điện thoại do N và A cướp giật mà có, khi đưa điện thoại cho L, N bảo là nhặt được nhờ L đi phá khóa giúp nên không có cơ sở để xử lý L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. (BL: 63-65)

Căn cứ lời khai của L, ngày 31/12/2019 Cơ quan CSĐT đã thông báo cho anh Nguyễn Quang Đ chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng đồng mà L nhờ phá khóa là điện thoại do phạm tội mà có. Sau khi biết thì anh Đ đã giao nộp cho cơ quan CSĐT để phục vụ cho hoạt động điều tra. (BL: 60)

Sau khi thực hiện phạm tội biết không thể trốn tránh được ngày 06/01/2020 Hoàng Trọng N đã đến Cơ quan CSĐT Công an Huyện Quảng Xương đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của A và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan CSĐT đã thu thập được.

Ngày 24/04/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động iphone 6s màu vàng đồng cho anh Đặng Nguyễn H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì thêm. (BL: 61, 62)

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu xanh bạc, không biển kiểm soát mà A và N sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản là xe của chị Bùi Thị T sinh năm 2001 (là vợ của Lê Đình L). Khi A và N mượn xe, chị đang để xe ở nhà, việc L cho A và N mượn để đi trộm cắp và cướp giật tài sản chị không hề hay biết. (*Hiện chiếc xe đang bị tạm giữ trong vụ án khác chờ xử lý*). (BL: 59, 69-71).

Tại bản cáo trạng số 35/Ctr - VKSQX ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc A và Hoàng Trọng N về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 42 đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2019.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N từ 42 đến 45 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 49/2019/HS -ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Nguyễn H không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/12/2019 tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn 2, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Hoàng Trọng N có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu xanh bạc, không biển kiểm soát chở Trần Ngọc An cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng đồng, trị giá 2.000.000đ của anh Đặng Nguyễn H khi anh H đang đứng đầu ngõ nhà mình. HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của

các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “ Cướp giật tài sản”. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi thực hiện hành vi Cướp giật tài sản và nhanh chóng tẩu thoát gây nguy hiểm cho nạn nhân và người tham gia giao thông nên thuộc trường hợp “ Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố các bị cáo về tội: “ Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi nêu trên của các bị cáo gây mất trật tự trị an, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây Hg mang cho quần chúng nhân dân. Khi phạm tội các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe ô tô đi cướp giật tài sản của người khác là sai trái. Xong vì muốn kiếm lời bất chính và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó Trần Ngọc A là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên có vai trò thứ nhất. Hoàng Trọng N là người điều khiển xe áp sát bị hại để A thực hiện hành vi cướp giật tài sản, hành vi của N là đồng phạm với An với vai trò giúp sức nên đứng thứ hai sau A.

Đối với Hoàng Trọng N: Tại bản án hình sơ sơ thẩm số 49/2019 ngày 23/10/2019 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đang trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo N lại phạm tội mới. Vì vậy buộc bị cáo Hoàng Trọng N phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 49/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 thành 07 tháng tù là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó lần phạm tội này của bị cáo Hoàng Trọng N thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vì vậy căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 171 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000đ đến 100.000.000đ. Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo A và N.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Đặng Nguyễn H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu xanh bạc, không biển kiểm soát mà A và N sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản là xe của chị Bùi Thị T sinh năm 2001 (là vợ của Lê Đình L). Hiện chiếc xe đang bị tạm giữ trong vụ án khác chờ xử lý .

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Trần Ngọc A.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Trọng N.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc A, Hoàng Trọng N phạm tội:
“ Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc A 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng N 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 49/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 49 (*Bốn mươi chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đặng Nguyễn H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu xanh bạc, không biển kiểm soát mà A và N sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản. *Hiện chiếc xe đang bị tạm giữ trong vụ án khác chờ xử lý.*

Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Ngọc A, Hoàng Trọng Nam mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hằng Lê Thị Trang

Đào Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Thủy

